

**311/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 54/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4SD001, VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 16 tháng 4 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	6 ₈	10°23'44.24"N	107°04'44.73"E
Chèn	Độ sâu	5 ₇	10°23'32.55"N	107°05'24.25"E
Chèn	Độ sâu	5 ₅	10°23'32.99"N	107°05'18.25"E
Chèn	Độ sâu	6 ₉	10°23'50.89"N	107°03'36.01"E
Chèn	Độ sâu	6 ₉	10°23'51.84"N	107°03'46.04"E
Chèn	Độ sâu	6 ₉	10°23'51.82"N	107°03'49.37"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng - VN4SD001, VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 16 tháng 4 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	4 ₄	10°25'14.36"N	107°08'45.47"E
Chèn	Độ sâu	4 ₆	10°25'06.14"N	107°08'36.22"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**311/2019 - VIET NAM – BA RỊA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH
CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.54/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001, VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 1, updated on April 16th, 2019)

Insert	Depth	6 ₈	10°23'44.24"N	107°04'44.73"E
Insert	Depth	5 ₇	10°23'32.55"N	107°05'24.25"E
Insert	Depth	5 ₅	10°23'32.99"N	107°05'18.25"E
Insert	Depth	6 ₉	10°23'50.89"N	107°03'36.01"E
Insert	Depth	6 ₉	10°23'51.84"N	107°03'46.04"E
Insert	Depth	6 ₉	10°23'51.82"N	107°03'49.37"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected - VN4SD001, VN300025 (Edition No. 1, updated on April 16th, 2019)

Insert	Depth	4 ₄	10°25'14.36"N	107°08'45.47"E
--------	-------	----------------	---------------	----------------

Insert	Depth	4_6	10°25'06.14"N	107°08'36.22"E
--------	-------	-------	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
